TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10/02/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN – TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:Ông Nguyễn Thành Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chiểu

Bà Lê Thị Trúc Linh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trà Ôn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn tham gia phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Trúc Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 365/2024/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Trần Quốc Đ**, sinh năm 1991**.** Địa chỉ: ấp M, xã T (nay là khóm M, thị trấn T), huyện T, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Kim H**, sinh năm 2002. Địa chỉ: ấp M, xã T (nay là khóm M, thị trấn T), huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 04/11/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Quốc Đ trình bày và yêu cầu:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quốc Đ và chị Nguyễn Kim H kết hôn vào ngày 23/9/2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẩn, chị H thường xuyên bỏ nhà

đi. Hiện nay vợ chồng không còn sống chung, vợ chồng không còn lòng tin để tiếp tục sống chung.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Trần Quốc Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Kim H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Ngọc Khánh N, sinh ngày 08/02/2023 hiện đang sống cùng với chị H.

Khi ly hôn anh Đ đồng ý giao con chung cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp sau này nếu chị H không đủ điều kiện nuôi dưỡng thì cho anh Đ được nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

**Bị đơn chị Nguyễn Kim H đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chị H không có văn bản trình bày ý kiến gởi Tòa án.*

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Quốc Đ. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đ được ly hôn với chị H; về con chung: Giao con chung tên Trần Ngọc Khánh N cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: anh Đ phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Anh Trần Quốc Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về quyền nuôi con với chị Nguyễn Kim H; bị đơn chị H có nơi cư trú tại khóm M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, vụ án có quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn anh Trần Quốc Đ có đơn xin vắng mặt; bị đơn chị Nguyễn Kim H được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt các đương sự này.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quốc Đ và chị Nguyễn Kim H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay là thị trấn T), huyện T, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 23/9/2022 nên hôn nhân giữa anh Đ và chị H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Anh Trần Quốc Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Kim H; bị đơn chị H được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị H không có văn bản trình bày ý kiến; tại biên bản xác minh ngày 09/12/2024, bà Thạch Thị D là mẹ ruột của chị H cho biết: H và Đ kết hôn vào năm 2022, giữa H và Đ có mâu thuẩn gì hay không thì bà không biết, H và Đ có 01 con chung tên Trần Ngọc Khánh N sinh ngày 08/02/2023 hiện do H và bà chăm sóc, nuôi dưỡng.

Nhận thấy, giữa anh Đ và chị H không còn tình cảm vợ chồng, hai bên không còn thực hiện nghĩa vụ vợ chồng với nhau, vợ chồng đã sống ly thân làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Quốc Đ và chị Nguyễn Kim H có 01 con chung tên Trần Ngọc Khánh N, sinh ngày 08/02/2023. Xét, con chung dưới 36 tháng tuổi và đang do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên việc anh Trần Quốc Đ đồng ý giao con chung cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Quốc Đ phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Quốc Đ.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Quốc Đ được ly hôn với chị Nguyễn Kim H.

1.2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung tên Trần Ngọc Khánh N, sinh ngày 08/02/2023 cho chị Nguyễn Kim H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Trần Quốc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Quốc Đ phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0011681 ngày 04/11/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn. Anh Trần Quốc Đ đã nộp đủ.

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai sơ thẩm, Tòa án báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi Cục THADS huyện Trà Ôn;
- UBND xã Thiện Mỹ (nay là thị trấn Trà Ôn)
(Giấy CNKH ngày 23/9/2022)
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Luân